

Số: /TM-QLG
V/v thông báo và mời cung cấp
dịch vụ tư vấn thẩm định giá

Bắc Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Các Công ty có chức năng thẩm định giá tài sản.

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Thừa ủy quyền của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang, Trưởng phòng Quản lý giá thông báo và mời các Công ty có chức năng thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính và có năng lực, kinh nghiệm tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá theo quy định

1. Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị tại Công văn số 96/CV-BVTV ngày 22/3/2024 của Viện Bảo vệ thực vật, tổng giá trị: **1.312.370.600 đồng**.

(Có Danh mục hàng hóa, dịch vụ chi tiết thẩm định giá kèm theo)

2. Mục đích đề nghị thẩm định giá:

Tư vấn về giá hàng hóa, dịch vụ phù hợp với giá thị trường làm cơ sở để Sở Tài chính tham khảo, thực hiện thẩm định giá của nhà nước.

3. Điều kiện cung cấp dịch vụ thẩm định giá:

- Là tổ chức tư vấn định giá được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (còn hiệu lực);

- Người thực hiện thẩm định phải là thẩm định viên về giá đã được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động (đang được phép hành nghề).

4. Hồ sơ tổ chức tư vấn thẩm định giá gồm:

- Hồ sơ năng lực của đơn vị;

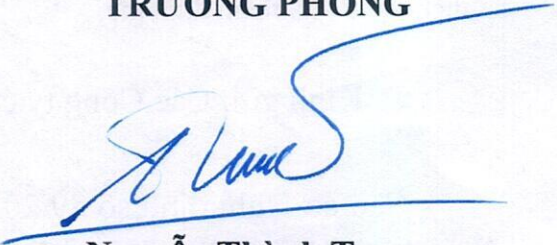
- Quyết định hoặc thông báo giá dịch vụ tư vấn giá thẩm định của đơn vị trong năm thực hiện thẩm định giá.

Đề nghị quý Công ty sớm có phản hồi gửi về Sở Tài chính trước ngày 01/4/2024 để Sở Tài chính được biết và thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ thanh toán.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Trung

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 96/BVTV ngày 22/3/2024 của Viện Bảo vệ thực vật)



STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
I	Hàng hóa, dịch vụ không bán trên thị trường, độc quyền của Viện Bảo vệ thực vật				3.000,00
	Chế phẩm PhytoM - Thành phần: nấm đối kháng <i>Trichoderma harzianum</i> , vi khuẩn <i>Bacillus methylotrophycus</i> , xạ khuẩn <i>Streptomyces misionensis</i> , mật độ bào tử 1×10^8 CFU/g - Xuất xứ: Viện Bảo vệ thực vật	kg	20	150,00	3.000,00
II	Phân tích mẫu đất trồng cam tại Bắc Giang, theo QĐ số 344/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang - biểu 04 (10 chỉ tiêu/76 mẫu)				134.611,20
	Al ³⁺	mẫu	76	162,00	12.312,00
	N tổng số	mẫu	76	162,00	12.312,00
	P ₂ O ₅ tổng số	mẫu	76	183,60	13.953,60
	K ₂ O tổng số	mẫu	76	162,00	12.312,00
	Can xi trang đổi	mẫu	76	162,00	12.312,00
	Magiê trao đổi	mẫu	76	162,00	12.312,00
	Cu	mẫu	76	172,80	13.132,80
	Zn	mẫu	76	216,00	16.416,00
	Tổng hữu cơ: axit humic	mẫu	76	194,40	14.774,40
	Tổng hữu cơ: axit fulvic	mẫu	76	194,40	14.774,40
III	Hàng hóa, dịch vụ phân tích mẫu phổ biến trên thị trường				1.174.759,40
1	Phân tích mẫu				343.814,40
1.1	Phân tích vi sinh vật gây bệnh tại vùng rễ và đất trồng cam (3 chỉ tiêu/112 mẫu)				168.000,00
	- Nấm <i>Phytophthora</i> sp.	Chỉ tiêu	112	500,00	56.000,00
	- Nấm <i>Fusarium</i> sp	Chỉ tiêu	112	500,00	56.000,00
	- TUYẾN TRÙNG	Chỉ tiêu	112	500,00	56.000,00
1.2	Phân tích vi sinh vật gây hiện tượng vàng lá cam (2 chỉ tiêu/80 mẫu)				120.000,00
	Bệnh Greening	Chỉ tiêu	80	1.000,00	80.000,00
	Bệnh Tristeza	Chỉ tiêu	80	500,00	40.000,00



STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
1.3	Phân tích mẫu đất trồng cam tại Bắc Giang (5 chỉ tiêu/76 mẫu)				55.814,40
	pH _{KCl}	mẫu	76	64,80	4.924,80
	Cacbon hữu cơ tổng số (CO)	mẫu	76	162,00	12.312,00
	P ₂ O ₅ dễ tiêu	mẫu	76	162,00	12.312,00
	K ₂ O dễ tiêu	mẫu	76	162,00	12.312,00
	Dung tích hấp thu/đất (CEC)	mẫu	76	183,60	13.953,60
2	Phân bón				564.070,00
2.1	Đạm Ure Hà Bắc - Nito $\geq 46\%$ - Hàm lượng Biuret $\leq 0,1\%$ - Độ ẩm: $\leq 0,5\%$ - Xuất xứ: Công ty phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	kg	4060	13,00	52.780,00
2.2	Super Lân Lâm Thao - P ₂ O ₅ hữu hiệu: 16,5% - P ₂ O ₅ td: 4% - Xuất xứ: Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	kg	3320	6,00	19.920,00
2.3	Kali Phú Mỹ (Kali clorua) - Kali hữu hiệu: 61% - Xuất xứ: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	kg	4060	15,00	60.900,00
2.4	Humic K+ Thành phần: Humic : 40%, K ₂ O: 4%. Dạng bột màu đen, tan hoàn toàn trong nước Xuất xứ: Công ty TNHH Quốc tế Úc - Việt	kg	88	110,00	9.680,00
2.5	Phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm 01 - Thành phần: + Hữu cơ 15%, độ ẩm 30% + Vi sinh vật cố định đạm: 1×10^6 bào tử/g + Vi sinh vật phân giải lân: 1×10^6 bào tử/g + Vi sinh vật phân giải xenlulozơ: 1×10^6 bào tử/g	tấn	3,04	7.000,00	21.280,00

STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
2.6	- Xuất xứ: Công ty CP Tập đoàn Quế Lâm Phân hữu cơ hoai mục (Phân hữu cơ Quế Lâm VL04- phân bò xử lý 80%) - Thành phần: nền phân bò xử lý 80% - Xuất xứ: Công ty CP Tập đoàn Quế Lâm	tấn	120,45	2.800,00	337.260,00
2.7	Phân trung vi lượng: Hợp trí Organo-TE - Thành phần: Chất hữu cơ: 10%; Mg: 1,3%; S: 1,3%; Zn: 20.000 ppm; Fe: 20.000 ppm; Mn: 15.000 ppm; Cu: 5.000 ppm; B: 1.000 ppm; Mo: 500 ppm (pHH ₂ O: 5; Tỷ trọng: 1,25) - Xuất xứ: Công ty CP đầu tư Hợp Trí	lít	12	250,00	3.000,00
2.8	Vôi bột: Vôi nông nghiệp Thành phần: CaO 90% Xuất xứ: Công ty cổ phần vôi Miền Bắc	kg	9875	6,00	59.250,00
3	Thuốc Bảo vệ thực vật				44.525,00
3.1	Ridomil Gold 68WG hoặc tương đương - Hoạt chất: 40g/L Metalaxyl M + 640g/L Mancozeb -Xuất xứ: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	gói 100g	88	55,00	4.840,00
3.2	Aliette 800WG hoặc tương đương -Hoạt chất Fosetyl Aluminium: 800g/kg. - Xuất xứ: Công ty TNHH Bayer Việt Nam	gói 100g	71	55,00	3.905,00
3.3	Tervigo 020SC hoặc tương đương - Hoạt chất: Abamectin 20g/l -Xuất xứ: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	lọ 100ml	92	80,00	7.360,00

STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
3.4	Movento 150OD hoặc tương đương -Hoạt chất: Spirotetramat: 150g/l -Xuất xứ: Xuất xứ: Công ty TNHH Bayer Việt Nam	lọ 100ml	94	100,00	9.400,00
3.5	Agri-fos 400SL hoặc tương đương -Hoạt chất: Phosphorous acis: 400g/L -Xuất xứ: Agrichem (Australia)	chai 1 lít	8	320,00	2.560,00
3.6	COCAN 23EC hoặc tương đương -Hoạt chất: Copper abietate: 23% w/w. -Xuất xứ: Công ty CP ENASA Việt Nam	lọ 240ml	4	150,00	600,00
3.7	Abafax 3.6EC hoặc tương đương - Hoạt chất: Abamectin 3,6% (w/w) - Xuất xứ: Công ty TNHH SX-TM TÔBA	lọ 100ml	6	100,00	600,00
3.8	Proclaim 1.9EC hoặc tương đương -Hoạt chất: Emamectin benzoate 19g/L -Xuất xứ: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	lọ 50ml	6	70,00	420,00
3.9	Agri-one 1SL hoặc tương đương -Hoạt chất: Matrine 98% -Xuất xứ: Công ty CP Hoá chất Nông nghiệp Hà Long	lọ 240ml	4	130,00	520,00
3.10	Agrimorstop 66.124EC hoặc tương đương - Hoạt chất: Azadirachtin 0.124% + Extract of Neem oil 66% -Xuất xứ: Kital Ltd.		4	120,00	480,00
3.11	Dibonin 5WP hoặc tương đương -Hoạt chất: Rotenone 2.5% + Saponin 2.5% -Xuất xứ: Công ty TNHH XNK Quốc tế SARA		4	120,00	480,00

STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
3.12	Amistar 250SC -Hoạt chất : Azoxystrobin 250g/l -Xuất xứ: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	lọ 100ml	4	190,00	760,00
3.13	Mancozeb 80WP hoặc tương đương -Hoạt chất: Mancozeb 800g/kg -Xuất xứ: Công Ty Cổ Phần Nông Dược Hai	gói 1kg	2	160,00	320,00
3.14	Sokupi 0.36AS hoặc tương đương -Hoạt chất: Matrine 98% -Xuất xứ: Công ty TNHH Trường Thịnh	chai 100ml	4	120,00	480,00
3.15	Vineem 1500EC -Hoạt chất: Azadirachtin 0.15% w/w -Xuất xứ: Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam	lọ 480ml	40	100,00	4.000,00
3.16	Golmec 9EC - Hoạt chất: Azadirachtin 5g/l + Matrine 4g/l - Xuất xứ: Công ty CP Công nghệ cao Thuốc BVTV USA	lọ 100ml	65	120,00	7.800,00
4	Chế phẩm sinh học				130.350,00
	TRICHÔ – ĐHCT - Thành phần: nấm <i>Trichoderma</i> spp. - Mật độ bào tử đạt 10 ⁸ bào tử/g - Xuất xứ: Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	kg	869	150,00	130.350,00
5	Cây giống				92.000,00
5.1	Cây giống cam lòng vàng - Cây phát triển tốt, không nhiễm sâu, bệnh. Chiều cao cây: 30-40cm, chiều cao mắt ghép: 20-25cm. - Xuất xứ: TT chuyển giao giống CẢQ Học Viện Nông nghiệp VN	Cây	1150	40,00	46.000,00
5.2	Cây giống cam đường canh	cây	1150	40,00	46.000,00

STT	Tên vật tư, hàng hóa, dịch vụ, thông số kỹ thuật	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)
	- Cây phát triển tốt, không nhiễm sâu, bệnh. Chiều cao cây: 30-40cm, chiều cao mắt ghép: 20-25cm. - Xuất xứ: TT chuyên giao giống CẢQ Học Viện Nông nghiệp VN				
	Tổng cộng				1.312.370,60
(Bằng chữ: một tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn sáu trăm đồng)					

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm các khoản thuế, phí, chi phí vận chuyển đến nơi sử dụng

